NHU CẦU HỖ TRỢ ĐỒNG ĐẲNG TRONG HỌC TẬP CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUỲNH TẤN PHÁT: GÓC NHÌN CỦA HỌC SINH KHỐI 8

PHAN NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN
HVCH. Tâm lý học,
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 11/5/2025. Sửa chữa xong 20/5/2025. Duyệt đăng 21/5/2025.

Abstract

This qualitative study aims to explore the role and significance of peer support in improving academic performance and developing social skills among eighth-grade students at Huynh Tan Phat Secondary School. Using in-depth interviews, the research investigates students' personal experiences and viewpoints on peer assistance, including both emotional and academic support. The findings highlight the relevance of peer-based interventions in fostering a positive and collaborative learning environment.

Keywords: *Peer support, academic performance, social skills, positive learning, emotional support, academic assistance.*

1. Đặt vấn đề

Mô hình hỗ trợ đồng đẳng trong học tập là một phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm, trong đó học sinh (HS) giúp đỡ lẫn nhau nhằm cải thiện kết quả học tập, phát triển kỹ năng xã hội và nâng cao động lực học. Mô hình này mang tính linh hoạt cao và có thể triển khai hiệu quả ở nhiều cấp học khác nhau, từ tiểu học đến đại học. Như Đại học Stanford từng nhấn mạnh: *"Giáo dục không phải là việc lấp đầy một cái bình, mà là thắp sáng một ngọn lửa"* (Stanford University, 2017). Tinh thần chia sẻ tri thức giữa các HS chính là ngọn lửa đó. Một minh chứng điển hình là chương trình được Trung tâm Khả năng phục hồi và Sức khỏe xã hội – cảm xúc (Đại học Malta, 2020) thực hiện, cho thấy hỗ trợ đồng đẳng không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn thúc đẩy sự phát triển kỹ năng mềm, tư duy phản biện và tinh thần hợp tác ở người học. Theo đó, việc học không còn là quá trình cá nhân đơn độc, mà trở thành một hành trình tương tác, chia sẻ và cùng phát triển. Theo Bách khoa toàn thư Britannica: *"Con người học tốt nhất khi họ giảng dạy cho người khác"* (Britannica, 2020), và đây chính là cơ sở lý luận quan trọng cho sự phát triển của mô hình hỗ trợ đồng đẳng.

Mô hình hỗ trợ đồng đẳng bao gồm ba thành phần chính: Người hỗ trợ đồng đẳng (Peer Tutors/ Mentors): học sinh có năng lực học tập tốt hoặc sở hữu kỹ năng nổi bật, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè; Người được hỗ trợ (Peer Learners): HS cần sự giúp đỡ trong học tập, quản lý thời gian hoặc thích nghi với môi trường lớp học; Người điều phối (Teachers/Coordinators): giáo viên hoặc cố vấn học tập đóng vai trò giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ trong quá trình triển khai mô hình. Các nghiên cứu hiện đại cũng nhấn mạnh giá trị của mô hình này. Theo Harvard University (2016), *"Hỗ trợ từ bạn bè trong học tập giúp cải thiện kỹ năng, kiến thức và tăng cường khả năng tư duy phản biện."* Việc học theo nhóm, với sự tham gia tích cực từ các thành viên, tạo điều kiện để người học giải thích, phân tích và củng cố kiến thức một cách sâu sắc thông qua trao đổi và phản hồi từ bạn học. Điều này cũng trùng khớp với quan điểm từ MIT: *"Học tập sâu sắc bắt đầu từ sự kết nối giữa con người với con người"* (Massachusetts Institute of Technology, 2018).

Email: pnpquyen@gmail.com

Không dừng lại ở việc tiếp thu kiến thức, mô hình hỗ trợ đồng đẳng còn giúp học sinh phát triển những kỹ năng mềm thiết yếu cho học tập và cuộc sống. Theo UNESCO (2015, 2019), *"Học tập hợp tác không chỉ nâng cao kết quả học tập mà còn giúp xây dựng các kỹ năng mềm cần thiết"*, bao gồm giao tiếp, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Đây đều là những kỹ năng quan trọng trong bối cảnh giáo dục toàn diện hiện nay. Theo Đại học Cambridge, *"Khả năng làm việc cùng nhau là một năng lực thiết yếu của công dân toàn cầu trong thế kỷ 21"* (University of Cambridge, 2019).

Đối với lứa tuổi trung học cơ sở, nhu cầu được hỗ trợ về mặt cảm xúc ngày càng trở nên quan trọng. Nghiên cứu của Collins và Stein (2006) chỉ ra rằng, học sinh độ tuổi này thường trải qua những biến động tâm lý mạnh mẽ và thiếu khả năng kiểm soát cảm xúc, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hành vi học tập và giao tiếp. Trong bối cảnh đó, sự hỗ trợ đồng đẳng đóng vai trò như một điểm tựa tinh thần, giúp học sinh vượt qua các giai đoạn khó khăn trong quá trình phát triển. Như Đại học Yale từng khẳng định: *"Sự đồng cảm là nền tảng của mọi hình thức học tập xã hội – cảm xúc hiệu quả"* (Yale University, 2020).

Bên cạnh đó, nhiều yếu tố tâm lý xã hội khác cũng ảnh hưởng đến quá trình học tập của HS THCS. Mối quan hệ gia đình là một trong những yếu tố nền tảng, ảnh hưởng trực tiếp đến cảm xúc và thái độ học tập của HS. Gia đình có sự quan tâm và hỗ trợ tích cực sẽ tạo điều kiện cho học sinh phát triển tốt về mặt cảm xúc và nhận thức. Ngược lại, môi trường gia đình thiếu ổn định, thiếu quan tâm dễ dẫn đến những vấn đề tâm lý như lo âu, mất động lực học tập. Đại học Columbia đã từng chỉ rõ: *"Một đứa trẻ không được lắng nghe ở nhà sẽ khó cảm thấy được lắng nghe ở trường"* (Columbia University, 2016).

Môi trường học đường và các mối quan hệ bạn bè cũng giữ vai trò thiết yếu trong việc hình thành hành vi và tâm lý HS. Khi HS nhận được sự hỗ trợ từ bạn bè đồng trang lứa, các em có xu hướng cảm thấy an toàn, được thấu hiểu và tự tin hơn trong quá trình học tập. Do đó, xây dựng một môi trường học đường thân thiện, hỗ trợ và khuyến khích sự tương tác tích cực giữa các HS là yếu tố quan trọng để phát huy hiệu quả của mô hình hỗ trợ đồng đẳng. Như Đại học Oxford từng nói: *"Giáo dục không chỉ là truyền đạt tri thức, mà còn là nuôi dưỡng lòng tin giữa người với người"* (University of Oxford, 2018).

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Địa bàn thực hiện nghiên cứu

Được triển khai tại Trường Trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc lựa chọn các trường được thực hiện dựa trên khả năng hợp tác và sẵn sàng tham gia của Ban Giám hiệu và các giáo viên chủ nhiệm. Trường Huỳnh Tấn Phát là một cơ sở giáo dục có sự đa dạng về HS và một môi trường học tập năng động, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các chương trình hỗ trợ HS.

2.2. Đối tượng thực hiện nghiên cứu

Nhóm HS cần hỗ trợ: Là HS lớp 8 tại Trường THCS Huỳnh Tấn Phát có đặc điểm thành tích học tập còn hạn chế, gặp khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức hoặc chưa đạt được mục tiêu học tập mà giáo viên đề ra. Nhiều HS trong nhóm này có thể gặp phải những thách thức trong việc kết bạn hoặc xây dựng các mối quan hệ tích cực với bạn học. Nhóm HS hỗ trợ: Là HS lớp 8 tại Trường THCS Huỳnh Tấn Phát. Có năng lực học tập tốt, đạt thành tích khá hoặc giỏi. Các HS trong nhóm này thường có kỹ năng giao tiếp, tinh thần sẵn sàng giúp đỡ bạn bè và cam kết tham gia chương trình với thái độ tích cực. Điều này cho thấy khả năng và sự sẵng sàng của HS hỗ trợ trong việc đóng góp vào quá trình học tập của bạn bè, qua đó thúc đẩy tinh thần học hỏi và sự thấu cảm giữa các em.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phỏng vấn sâu: Phỏng vấn sâu là một phương pháp thu thập dữ liệu định tính, trong đó nhà nghiên cứu tiến hành các cuộc trò chuyện bán cấu trúc hoặc phi cấu trúc với từng cá nhân nhằm khám phá sâu sắc những trải nghiệm, quan điểm, cảm xúc và quá trình nhận thức của người tham gia đối với một hiện tượng cụ thể. Phương pháp này cho phép nhà nghiên cứu tiếp cận thế giới chủ quan của người tham gia thông qua hình thức tương tác linh hoạt, gợi mở và có tính khám phá cao.

Trong nghiên cứu này, phỏng vấn sâu được sử dụng nhằm hiểu rõ hơn trải nghiệm của HS khi tham gia

hỗ trợ học tập cho bạn bè. Bộ câu hỏi phỏng vấn gồm 5 câu hỏi mở, được thiết kế xoay quanh các chủ đề sau: Các tình huống cụ thể mà HS đã từng tham gia hỗ trợ bạn bè trong học tập; Môn học HS thường xuyên hỗ trợ bạn bè nhiều nhất; Những khó khăn HS gặp phải trong quá trình hỗ trợ bạn bè; Các hình thức hỗ trợ học tập HS đã từng áp dụng; Kỳ vọng hoặc mong đợi của HS khi tham gia vào hoạt động hỗ trợ bạn bè.

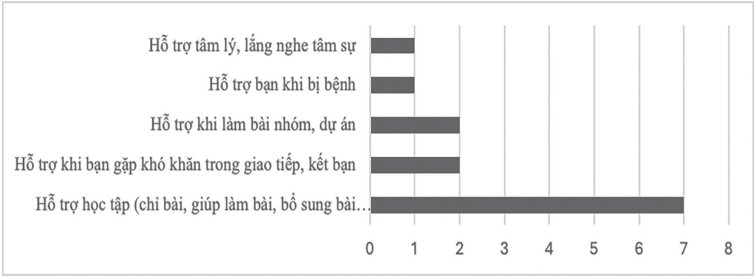
Việc sử dụng phỏng vấn sâu trong nghiên cứu không chỉ giúp khám phá trải nghiệm cá nhân của HS mà còn góp phần hiểu rõ hơn về nhu cầu hỗ trợ trong mối quan hệ đồng đẳng, từ đó cung cấp các gợi ý thực tiễn cho việc thiết kế các chương trình can thiệp hoặc hỗ trợ học tập phù hợp trong nhà trường.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả về trải nghiệm cá nhân trong hỗ trợ đồng đẳng trong học tập

3.1.1. Các tình huống cụ thể mà học sinh đã từng tham gia hỗ trợ bạn bè trong học tập

Dữ liệu khảo sát cho thấy học sinh lớp 8 tại trường THCS Huỳnh Tấn Phát đã từng tham gia hỗ trợ bạn bè trong lĩnh vực học tập (7 lượt), như chỉ bài, giúp làm bài hoặc bổ sung kiến thức – đây là hình thức phổ biến nhất. Các tình huống như hỗ trợ khi làm bài nhóm, dự án và hỗ trợ bạn gặp khó khăn trong giao tiếp đều có 2 lượt, cho thấy học sinh cũng tham gia vào các hoạt động hợp tác và hỗ trợ xã hội. Trong khi đó, hỗ trợ tâm lý, lắng nghe tâm sự và hỗ trợ khi bạn bị bệnh ít phổ biến hơn (1 lượt), phản ánh sự hạn chế trong hỗ trợ về mặt cảm xúc và sức khỏe (biểu đồ 1).

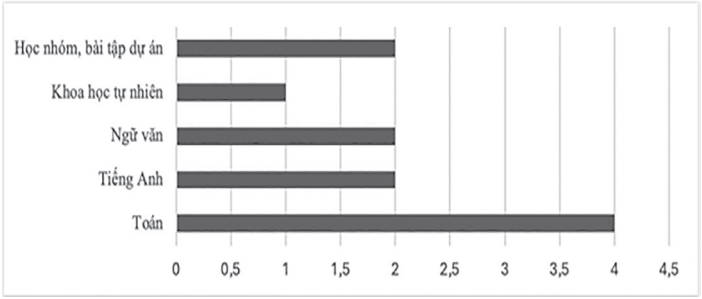


Biểu đồ 1: Chủ đề cho các tình huống cục thể mà học sinh đã từng tham gia hỗ trợ bạn bè trong học tập

Phân tích này phản ánh mức độ phổ biến của hành vi hỗ trợ đồng đẳng trong môi trường học đường, đồng thời cho thấy rằng hình thức hỗ trợ diễn ra đa dạng và linh hoạt tùy theo bối cảnh. Điều này phù hợp với các lý thuyết học tập mang tính hợp tác (cooperative learning) trong tâm lý học giáo dục, vốn nhấn mạnh vai trò của tương tác giữa các bạn đồng trang lứa trong việc củng cố hiểu biết và kỹ năng học tập.

3.1.2. Môn học mà học sinh thường xuyên hỗ trợ bạn bè nhiều nhất

Theo kết quả khảo sát, các môn học được học sinh lựa chọn để hỗ trợ bạn bè nhiều nhất là Toán học (4 lượt), Ngữ văn và Học nhóm/Dự án, Tiếng Anh (2 lượt) trong khi Khoa học tự nhiên ít được hỗ trợ hơn (1lượt). Điều này phản ánh học sinh cảm nhận rõ ràng những khó khăn của bạn trong việc hiểu các khái niệm trừu tượng và giải bài tập (biểu đồ 2).



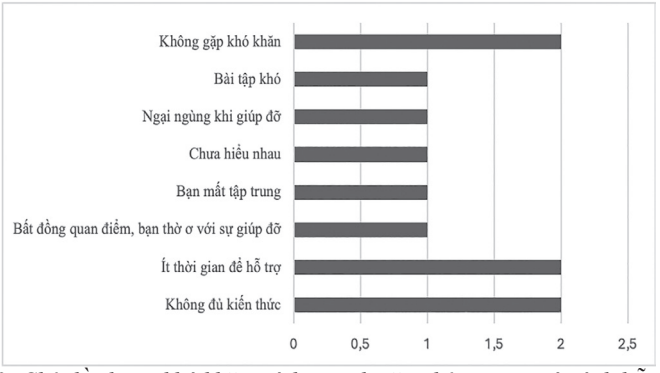
Biểu đồ 2: Chủ đề môn học mà học sinh thường xuyên hỗ trợ bạn bè nhiều nhất

Từ góc nhìn tâm lý học nhận thức, điều này có thể lý giải bởi đặc trưng nội dung học thuật của môn Toán, nơi đòi hỏi tư duy logic cao và khả năng diễn đạt khái niệm trừu tượng – những điều mà không

phải HS nào cũng dễ dàng nắm bắt. Việc hỗ trợ bạn bè trong những môn học như vậy không chỉ là hình thức chia sẻ kiến thức, mà còn đóng vai trò là cơ chế củng cố nội dung học tập cho cả người hỗ trợ và người được hỗ trợ.

3.1.3. Những khó khăn mà học sinh gặp phải trong quá trình hỗ trợ bạn bè

Dữ liệu khảo sát cho thấy học sinh lớp 8 khi tham gia hỗ trợ bạn bè gặp phải một số khó khăn nhất định. Hai yếu tố được đề cập nhiều nhất là "không gặp khó khăn" và "ít thời gian để hỗ trợ" (cùng 2 lượt), cho thấy phần lớn học sinh có trải nghiệm tích cực hoặc cảm thấy bị giới hạn bởi quỹ thời gian cá nhân. Các khó khăn còn lại như bài tập quá khó, bạn không tập trung, ngại ngùng khi giúp đỡ, chưa hiểu nhau, bất đồng quan điểm hoặc không đủ kiến thức chỉ được nhắc đến với tần suất thấp (1 lượt), nhưng vẫn phản ánh tính đa dạng trong trải nghiệm hỗ trợ đồng đẳng (biểu đồ 3).

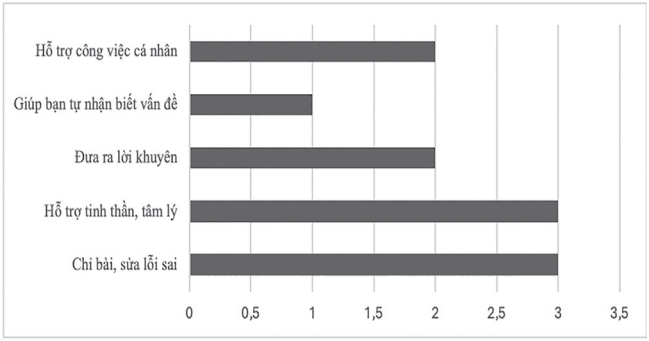


Biểu đồ 3: Chủ đề những khó khăn mà học sinh gặp phải trong quá trình hỗ trợ bạn bè

Các yếu tố này phản ánh rõ các thách thức trong việc thực hành hỗ trợ đồng đẳng một cách hiệu quả. Từ góc độ phát triển năng lực xã hội – cảm xúc (social-emotional learning), đây là những kỹ năng cần được huấn luyện có hệ thống trong nhà trường, để học sinh không chỉ có tri thức chuyên môn mà còn phát triển năng lực truyền đạt, lắng nghe và hợp tác.

3.1.4. Các hình thức hỗ trợ học tập mà học sinh đã từng áp dụng

Biểu đồ cho thấy học sinh thường áp dụng các hình thức hỗ trợ khác nhau. Hai hình thức được thực hiện nhiều nhất là "chỉ bài, sửa lỗi sai" và "hỗ trợ tinh thần, tâm lý" (cùng 3 lượt), phản ánh sự cân bằng giữa hỗ trợ học tập và hỗ trợ cảm xúc trong mối quan hệ bạn bè. Các hình thức như "hỗ trợ công việc cá nhân" và "đưa ra lời khuyên" có cùng tần suất xuất hiện (2 lượt), cho thấy học sinh không chỉ giúp nhau trong học tập mà còn chia sẻ và định hướng trong những vấn đề cá nhân. Hình thức ít được nhắc đến nhất là "giúp bạn tự nhận biết vấn đề" (1 lượt), có thể cho thấy đây là một kỹ năng khó hơn, đòi hỏi sự tinh tế trong quan sát và giao tiếp.



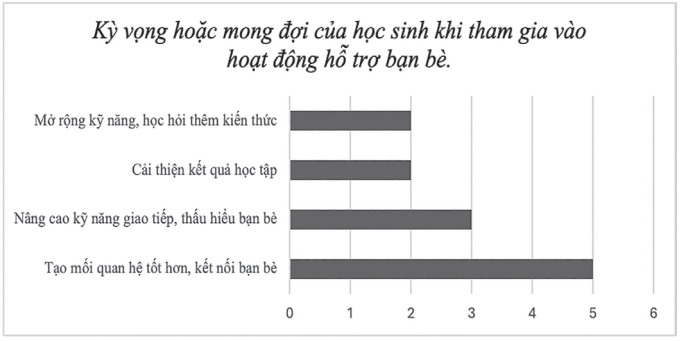
Biểu đồ 4: Chủ đề các hình thức hỗ trợ học tập mà học sinh đã từng áp dụng

Điều này phù hợp với đặc điểm phát triển tâm lý của HS lứa tuổi trung học cơ sở – giai đoạn mà sự gắn bó nhóm bạn và tương tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong định hình hành vi và động cơ học

tập. Các hình thức hỗ trợ đa dạng cũng cho thấy HS có sự linh hoạt trong lựa chọn phương thức tương tác, phù hợp với môi trường học tập hiện đại.

3.1.5. Kỳ vọng hoặc mong đợi của học sinh khi tham gia vào hoạt động hỗ trợ bạn bè

Học sinh thể hiện nhiều kỳ vọng tích cực khi tham gia hỗ trợ bạn bè, như "tạo mối quan hệ tốt hơn, kết nối bạn bè" (5 lượt) cho thấy nhu cầu gắn kết xã hội và xây dựng tình bạn đóng vai trò quan trọng trong môi trường học đường. Bên cạnh đó, "nâng cao kỹ năng giao tiếp, thấu hiểu bạn bè" cũng được đánh giá cao (3 lượt), phản ánh việc hỗ trợ bạn không chỉ là hành động giúp đỡ mà còn là cơ hội rèn luyện kỹ năng mềm. Hai lợi ích liên quan đến học thuật là "cải thiện kết quả học tập" và "mở rộng kỹ năng, học hỏi thêm kiến thức" có cùng mức độ thể hiện (2 lượt), cho thấy mặc dù vẫn có giá trị học tập, nhưng khía cạnh phát triển cá nhân và quan hệ xã hội lại nổi bật hơn trong trải nghiệm của HS.



Biểu đồ 5: Chủ đề kỳ vọng hoặc mong đợi của học sinh khi tham gia vào hoạt động hỗ trợ bạn bè

Phân tích này gợi mở một khía cạnh quan trọng trong động lực học tập nội tại và mối liên hệ giữa hành vi hỗ trợ và sự phát triển nhân cách. Theo lý thuyết phát triển đạo đức của Kohlberg, hành vi giúp đỡ bạn bè phản ánh mức độ đạo đức ở giai đoạn "hợp tác vì lợi ích chung". Đồng thời, nó cho thấy tiềm năng của mô hình hỗ trợ đồng đẳng trong việc thúc đẩy HS phát triển toàn diện, không chỉ về học thuật mà cả về mặt xã hội và cảm xúc.

3.2. Bàn luận

Kết quả nghiên cứu tại Trường THCS Huỳnh Tấn Phát cho thấy HS khối 8 không chỉ từng tham gia các hoạt động hỗ trợ đồng đẳng mà còn có nhu cầu rõ rệt trong việc duy trì và phát triển hình thức học tập này. Từ góc nhìn của học sinh, hỗ trợ bạn học không đơn thuần là hành vi mang tính tự phát mà đã trở thành một phần trong trải nghiệm học tập tích cực, có ý nghĩa cả về mặt học thuật lẫn xã hội.

Trước hết, việc HS tích cực tham gia hỗ trợ bạn học ở các môn như Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh phản ánh thực tế rằng đây là những môn học đòi hỏi tư duy trừu tượng và khả năng diễn đạt cao – những khía cạnh mà sự hỗ trợ từ bạn bè có thể phát huy tác dụng rõ rệt. Điều này phù hợp với các lý thuyết học tập hợp tác (Johnson & Johnson, 1999), vốn nhấn mạnh vai trò của tương tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng học tập. Theo đó, hỗ trợ đồng đẳng không chỉ là giải pháp giúp vượt qua khó khăn học tập tức thời, mà còn là chiến lược phát triển năng lực nhận thức tập thể.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nhiều HS gặp khó khăn khi làm người hỗ trợ, bao gồm thiếu kỹ năng giảng giải, lo ngại về hiệu quả truyền đạt và hạn chế về thời gian. Những hạn chế này cho thấy rõ nhu cầu cần có chương trình tập huấn bài bản nhằm trang bị cho HS các kỹ năng cần thiết như giao tiếp hiệu quả, lắng nghe chủ động, đặt câu hỏi gợi mở và đồng cảm với bạn học.Việc được đào tạo bài bản không chỉ nâng cao chất lượng hỗ trợ mà còn giúp HS phát triển các kỹ năng xã hội – cảm xúc cần thiết cho cuộc sống.

Một điểm đáng chú ý là kỳ vọng của HS không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ người khác, mà còn mong muốn nhận được sự hỗ trợ ngược lại, cải thiện mối quan hệ bạn bè, cũng như nâng cao các kỹ năng mềm. Điều này phản ánh động lực nội tại tích cực của HS, phù hợp với nhu cầu phát triển bản thân và kết nối trong môi trường học tập có tính tương tác cao. Như Đại học Harvard từng nhận định: "Sự phát

triển cá nhân mạnh mẽ nhất thường đến từ những mối quan hệ học tập tương hỗ" (Harvard University, 2018). Do đó, mô hình hỗ trợ đồng đẳng có tiềm năng lớn trong việc nâng cao trải nghiệm học đường toàn diện – không chỉ về kiến thức, mà còn về cảm xúc và xã hội.

Có thể khẳng định: nhu cầu tham gia vào các hình thức hỗ trợ học tập từ bạn bè không đơn thuần là phản ứng trước khó khăn trước mắt, mà phản ánh xu hướng phát triển toàn diện của học sinh trung học cơ sở – gắn liền với đặc điểm tâm lý, xã hội và học thuật của lứa tuổi. Đại học Oxford cũng nhấn mạnh rằng: "HS học tốt nhất khi cảm thấy mình là một phần của cộng đồng học tập – nơi mọi người cùng nhau phát triển" (University of Oxford, 2019).

Tuy nhiên, để mô hình hỗ trợ đồng đẳng phát huy hiệu quả thực sự, cần có sự vào cuộc chủ động và bài bản từ phía nhà trường và giáo viên. Cụ thể, nhà trường cần tích hợp hoạt động hỗ trợ đồng đẳng vào kế hoạch giáo dục, thiết kế các chương trình tập huấn kỹ năng cho HS đóng vai trò người hỗ trợ, đồng thời tạo điều kiện về thời gian và không gian để HS có thể thực hành và phản hồi thường xuyên. Giáo viên đóng vai trò giám sát, định hướng và đánh giá hiệu quả hoạt động, nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích sự phát triển toàn diện ở cả người hỗ trợ và người được hỗ trợ. Việc xây dựng cơ chế ghi nhận đóng góp, phản hồi kết quả và khuyến khích HS thông qua các hình thức đánh giá đa dạng (theo dự án, theo nhóm…) sẽ tạo động lực và tính bền vững cho mô hình.

4. Kết luận

Nghiên cứu tại Trường THCS Huỳnh Tấn Phát đã làm rõ thực trạng và tiềm năng triển khai mô hình hỗ trợ đồng đẳng từ góc nhìn của học HS 8. Không chỉ có trải nghiệm thực tế, học sinh còn thể hiện nhu cầu và kỳ vọng rõ ràng về một mô hình hỗ trợ học tập được tổ chức bài bản, có định hướng và đánh giá cụ thể.

Kết quả sơ bộ cũng cho thấy HS nhóm được hỗ trợ cải thiện đáng kể về học lực và sự tự tin trong giao tiếp học đường. Đồng thời, HS nhóm hỗ trợ phát triển vượt trội về kỹ năng mềm như giao tiếp, hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Môi trường lớp học cũng trở nên tích cực và gắn kết hơn, góp phần xây dựng văn hóa học tập hỗ trợ và chia sẻ.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất nhà trường cần chính thức công nhận và triển khai mô hình hỗ trợ đồng đẳng trong học tập như một phần của chương trình phát triển năng lực HS. Cụ thể, học sinh cần được tập huấn kỹ năng hỗ trợ, được công nhận vai trò và có cơ hội thực hành trong môi trường sư phạm an toàn. Giáo viên cần được hỗ trợ để giám sát, định hướng và điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với nhu cầu và năng lực của từng HS. Việc này không chỉ nâng cao chất lượng học tập mà còn góp phần hình thành các năng lực cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là năng lực tự học, hợp tác và phát triển cá nhân trong xã hội học tập hiện đại..

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Hỗ trợ đồng đẳng trong giáo dục đại học: Thực tiễn và định hướng phát triển*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Nguyễn Công Khanh (2018), *Giáo dục đồng đẳng trong bối cảnh học tập hiện đại* NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Nguyễn Thị Lan Hương (2020), *Tác động của hỗ trợ đồng đẳng trong học tập đến hiệu quả học tập của học sinh trung học cơ sở tại Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, 23 (5), 101-110.

[4] UNICEF (2022), *Sức khỏe tâm thần học đường: Thách thức và cơ hội*.

[5] Britannica (2020), *People learn best when they teach others (Mọi người học tốt nhất khi họ dạy người khác),* In *Encyclopædia Britannica, nguồn:* https://www.britannica.com

[6] Massachusetts Institute of Technology (2018), *Deep learning begins with human connection (Học sâu bắt đầu bằng sự kết nối của con người)*, MIT Learning Initiative.

[7] University of Malta (2020), *Peer support for socio-emotional and academic development (Hỗ trợ đồng đẳng cho sự phát triển về mặt xã hội-cảm xúc và học tập)*.

[8] Stanford University (2017), *Education is not the filling of a pail, but the lighting of a fire (Giáo dục không phải là việc đổ đầy một cái bình, mà là việc thắp sáng một ngọn lửa)*, Stanford Center for Teaching and Learning.

[9] Yale University (2020), *Empathy is the foundation of all effective social-emotional learning (Sự đồng cảm là nền tảng của mọi quá trình học tập xã hội-cảm xúc hiệu quả)*, Yale Center for Emotional Intelligence.